

Số: 667/QĐ-UBND

An Giang, ngày 29 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang tại Tờ trình số 237/TTr-SNNMT ngày 26 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang (đính kèm Phụ lục).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các thủ tục hành chính sau đây:

- Thay thế thủ tục hành chính số 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8 Mục I; thủ tục hành chính số 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17 Mục II, Phần A thủ tục hành chính cấp tỉnh và thủ tục hành chính số 11 Mục V, Phần C thủ tục hành chính cấp xã Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2180/QĐ-UBND 29 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang.

- Thay thế thủ tục hành chính số 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 91 Mục 10, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1012/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.

- Bổ sung thủ tục hành chính từ số 9 đến 18 Mục A thủ tục hành chính cấp tỉnh, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này vào thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.

- Bổ sung thủ tục hành chính số 01, 02 Mục B thủ tục hành chính cấp huyện, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này vào thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, thị, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Bổ sung thủ tục hành chính số 01 Mục C thủ tục hành chính cấp xã, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này vào thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Thay thế thủ tục hành chính số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 22, 23, 24, 61, 73, 74, 77, 90, 92, 98 Mục 10 Phụ lục 1; thủ tục hành chính số 146 Phụ lục 3, ban hành kèm theo Quyết định số 1688/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang công bố Danh mục thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Thay thế thủ tục hành chính số 1, 2 Mục A và thủ tục hành chính số 1, 2 Mục B, Phần I, thủ tục hành chính số 1 Mục A, Phần II ban hành kèm theo Quyết định số 1434/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực trồng trọt thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục kiểm soát TTHC-VPCP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TH;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;
- Website tỉnh;
- Viễn thông An Giang (VNPT);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Hồ Văn Mừng